



QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tác giả: PGS.TS. Giang Thị Xuyên

QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hội nhập, để tạo ra bước phát triển nhanh và bền vững, các doanh nghiệp cần áp dụng các chính sách tích cực, có hiệu quả như đổi mới và bổ sung thêm các loại sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội, thay đổi phương thức kinh doanh, kết hợp giữa việc điều chỉnh cơ cấu và tận dụng công nghệ tiên bộ, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường quản lý, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động và uy tín của doanh nghiệp... Để thực hiện thành công các chính sách này, trước hết các doanh nghiệp cần quan tâm đúng mức đến việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D). Qua đó, doanh nghiệp sẽ có được căn cứ vững chắc cho việc xây dựng và thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển doanh nghiệp trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Ở nhiều nước trên thế giới, R&D trong doanh nghiệp được áp dụng rộng rãi trong nhiều ngành nghề và có vai trò to lớn đối với sự phát triển của từng doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Nghiên cứu về thành công của các doanh nghiệp phát triển hàng đầu ở châu Á gần đây đã cho thấy chính việc đầu tư thích đáng cho R&D đã giúp cho việc tiếp thu được các tiến bộ khoa học và công nghệ và vận dụng thành công các thay đổi công nghệ trong thực tiễn sản xuất kinh doanh, dẫn tới sự tăng trưởng và lớn mạnh không ngừng của các doanh nghiệp này. Một nghiên cứu khác cho thấy sở dĩ các nước Bắc Âu đứng đầu châu Âu về cải tiến và sáng tạo công nghệ là do các nước này đã thiết lập được một hệ thống nghiên cứu khoa học rất hiệu quả, đặc biệt là áp dụng các biện pháp kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư cho công nghệ mới được triển khai.

Trong nền kinh tế toàn cầu, cơ hội cho mỗi đơn vị, cá nhân có thể tham gia vào các công việc kinh doanh trên thế giới là bình đẳng cho mọi người, mọi dân tộc và mọi quốc gia. Vì vậy, nếu các doanh nghiệp không chú trọng đến nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cao thì có thể không đứng vững ngay trong thị trường nội địa. Ngược lại, nếu việc đầu tư cho R&D trong doanh nghiệp được quan tâm đúng mức và đúng hướng thì có thể giúp cho các doanh nghiệp thực sự ***“đứng trên vai người khổng lồ”*** để phát triển bền vững không chỉ ở phạm vi quốc gia mà còn đứng vững và phát triển trên thị trường khu vực và quốc tế.

Để thực hiện hoạt động R&D, các doanh nghiệp cần phải bỏ ra những khoản chi phí nhất định. Nhiều kết quả nghiên cứu thực tiễn đã cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa quá trình đầu tư và thay đổi công nghệ trong doanh nghiệp. Đồng thời, để duy trì và phát triển hoạt động R&D, các doanh nghiệp cần tạo lập quỹ để có nguồn đầu tư ổn định và sử dụng có hiệu quả nguồn này. Qua bài viết này, tác giả muốn trao đổi ý kiến về việc tạo lập, quản lý và sử dụng quỹ R&D trong doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất: Về tạo lập quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp

Nhà nước và các cơ quan chuyên môn đã và đang quan tâm đến việc tạo lập quỹ R&D trong doanh nghiệp. Luật Khoa học và Công nghệ, Luật chuyển giao công nghệ, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác đã mở ra nền tảng pháp lý cho việc hình thành quỹ này. Cụ thể các nguồn hình thành để tạo lập quỹ R&D trong doanh nghiệp có thể là:

+ Nguồn cơ bản là trích từ lợi nhuận, hoặc một phần vốn để lại của doanh nghiệp. Quy định cụ thể về nguồn này như sau:

- Điều 38- Luật Khoa học và Công nghệ đã quy định: Doanh nghiệp được dành một phần vốn để đầu tư phát triển khoa học và công nghệ nhằm đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được tính vào giá thành sản phẩm; Doanh nghiệp được lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chủ động đầu tư phát triển khoa học và công nghệ... Điều 42 Luật này cũng quy định: Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Điều 45- Luật Chuyển giao công nghệ đã nêu rõ: Doanh nghiệp được trích một phần lợi nhuận trước thuế hàng năm lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tiến hành hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ.

- Điều 17- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp cũng nêu cụ thể về nguồn trích và mức trích lập quỹ này như sau: Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Nguồn được trích bổ sung từ thu nhập tăng thêm sau thuế: Theo Điều 8-NĐ 119/1999/ NĐ-CP thì doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước được trích 50% thu nhập tăng thêm sau thuế do áp dụng công nghệ mới để đầu tư lại cho hoạt động khoa học và công nghệ và thưởng cho cá nhân, tập thể trong và ngoài doanh nghiệp có công trong việc nghiên cứu, tạo ra và tổ chức áp dụng công nghệ mới đó.

Trên cơ sở các quy định về nguồn trích, điều kiện trích và tỷ lệ trích quỹ R&D nêu trên, các doanh nghiệp đưa ra quy định cụ thể về mức trích quỹ này. Đối với các doanh nghiệp tổ chức theo mô hình Tổng công ty, Công ty mẹ - Công ty con, trên cơ sở các quy định và căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Tổng công ty, công ty mẹ đối với doanh nghiệp thành viên, công ty con mà chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc (theo phân công của Chủ tịch hội đồng quản trị của Tổng công ty, công ty mẹ) quy định tỷ lệ điều chuyển nguồn vốn giữa quỹ R&D của Tổng công ty, Công ty mẹ với quỹ R&D của doanh nghiệp thành viên, Công ty con trên cơ sở phát triển khoa học và công nghệ của toàn hệ thống. Tuy nhiên, tỷ lệ trích tối đa chỉ bằng 10% thu nhập tính thuế hàng năm và 50% thu nhập tăng thêm sau thuế do áp dụng công nghệ mới (nếu có) để lập quỹ R&D.

+ Ngoài nguồn trích từ lợi nhuận, Quỹ còn được tài trợ bởi các nguồn khác, gồm:

- Vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân sáng lập không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước;

- Nguồn vốn đóng góp tự nguyện, hiến, tặng không vì mục đích lợi nhuận của các tổ chức hợp pháp, cá nhân trong và ngoài nước;

- Nguồn lãi do quá trình sử dụng quỹ (tạm gửi ngân hàng, cho vay khi chưa chi cho hoạt động R&D) mang lại;

- Nguồn vốn vay ưu đãi: Theo Điều 7-NĐ 119/1999/ NĐ-CP, để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đổi mới, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh (bao gồm : nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm) do doanh nghiệp tự thực hiện hoặc ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, được vay vốn trung hạn và dài hạn với lãi suất ưu đãi, mức vốn vay được đáp ứng đến 70% số vốn đầu tư tại Quỹ hỗ trợ

phát triển, Quỹ hỗ trợ xuất khẩu, Quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ. Trong trường hợp doanh nghiệp được Quỹ hỗ trợ phát triển bảo lãnh vay vốn trung hạn và dài hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, doanh nghiệp sẽ được Quỹ hỗ trợ phát triển cấp bù khoản chênh lệch giữa lãi suất vay ưu đãi với lãi suất vay thông thường;

- Nguồn vốn hỗ trợ từ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia: Điều 8-NĐ 119/1999/ NĐ-CP qui định: Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp tối đa không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề Nhà nước ưu tiên khuyến khích do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan khoa học thực hiện, lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ;

- Các nguồn khác...được pháp luật cho phép.

Như vậy, nguồn trích từ lợi nhuận trước thuế là nguồn cơ bản tạo lập quỹ R&D nhưng cũng còn nhiều nguồn khác để tạo lập quỹ này trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc trích lập quỹ R&D thường có sự khác nhau rất lớn giữa các doanh nghiệp, tùy thuộc vào đặc điểm loại hình sản xuất kinh doanh, tùy thuộc vào định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước trong từng thời kỳ, tùy thuộc qui mô của doanh nghiệp và tùy theo nhận thức của nhà quản trị cấp cao trong doanh nghiệp về tầm quan trọng của hoạt động R&D đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Thực tiễn cho thấy, cùng kinh doanh một loại hình sản phẩm như nhau nhưng có doanh nghiệp đầu tư rất nhiều cho R&D nhưng có doanh nghiệp không quan tâm đến R&D mà chỉ duy trì sản phẩm truyền thống... Ngay cả hoạt động R&D của từng doanh nghiệp cũng có tính chất khác nhau: Có doanh nghiệp đưa ra chiến lược nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới với thiết kế và chất liệu mới mang thương hiệu riêng của doanh nghiệp mình (ví dụ như Tập đoàn Viglacera; Tập đoàn Vietell ...), nhưng có doanh nghiệp chỉ nghiên cứu ứng dụng thành quả khoa học công nghệ đã công bố... Do vậy, nhu cầu chi tiêu cho R&D có sự khác biệt khá lớn giữa các doanh nghiệp, dẫn đến mức trích lợi nhuận hoặc huy động các nguồn để tạo lập quỹ R&D có sự khác nhau giữa các doanh nghiệp. Mặt khác, do loại hình sở hữu, quan hệ kinh tế... của các doanh nghiệp khác nhau nên nguồn huy động tạo lập quỹ R&D của các doanh nghiệp cũng rất khác nhau. Có doanh nghiệp chỉ có nguồn trích từ lợi nhuận hoặc vốn góp của các tổ chức, cá nhân sáng lập, nhưng có doanh nghiệp

(đặc biệt là doanh nghiệp Nhà nước thuộc những ngành nghề Nhà nước ưu tiên khuyến khích phát triển) lại có thể huy động tất cả các nguồn trên đây để tạo lập quỹ R&D. Thực tế ở Việt Nam hiện nay đã có khá nhiều doanh nghiệp quan tâm đến hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ vì họ đã xác định rõ: Sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ có hàm lượng công nghệ và chất xám cao là yếu tố sống còn trong việc cạnh tranh dài hạn, đầu tư cho R&D là một trong những động lực phát triển mạnh mẽ nhất và bền vững nhất cho tương lai. Do vậy, các doanh nghiệp này đã trích lập quỹ R&D với một số tiền khá lớn như Tập đoàn dầu khí; Công ty Viettel Technologies thuộc Tập đoàn Viettel; Tập đoàn Công nghệ CMC (CMC Corporation); ... Tuy nhiên, nhìn chung mức trích lập quỹ R&D trong các doanh nghiệp ở Việt Nam còn ở mức rất khiêm tốn so với các nước trong khu vực và quốc tế, thậm chí có doanh nghiệp có hoạt động R&D rất phát triển và đa dạng, ví dụ như Tổng công ty Viglacera cũng không thành lập quỹ R&D, mà toàn bộ chi phí chi cho R&D đều hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân có thể do các quy định pháp lý về trích lập quỹ R&D còn chưa thực sự phù hợp, và chưa có tác dụng khuyến khích doanh nghiệp, hơn nữa có thể việc trích lập quỹ R&D khiến cho doanh nghiệp gặp bất lợi như tăng thêm chi phí cho bộ máy quản lý quỹ, bị phạt về thuế nếu quỹ đã trích không được sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích ...

Thứ 2: Về quản lý quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp

Khi đã tạo lập quỹ R&D, các doanh nghiệp cần phải quản lý quỹ này một cách khoa học và chặt chẽ chống thất thoát và lãng phí. Các doanh nghiệp cần phải văn bản hoá những quy định về cơ cấu tổ chức, quản lý, mục đích sử dụng quỹ; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý quỹ... Điều 8- Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC (quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đã nêu rõ:

1. Hàng năm Quỹ lập kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp báo cáo người có thẩm quyền cao nhất của doanh nghiệp phê duyệt.

2. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán theo đúng qui định của pháp luật.

Trên cơ sở các quy định pháp lý, tùy theo đặc điểm tổ chức, quản lý và hoạt động của từng doanh nghiệp mà có quy định cụ thể, tuy nhiên cần phải đảm bảo được nguyên tắc quản lý, kiểm soát trong quản lý quỹ R&D như Nguyên tắc “Ủy quyền, phê chuẩn”; Nguyên tắc “Phân công, phân nhiệm” và Nguyên tắc “Bất kiêm nhiệm”. Cần phải có quy trình xét chọn và phê chuẩn các dự án, công trình... một cách chặt chẽ, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Đối với những công trình, dự án, hoạt động nghiên cứu đã được phê duyệt, cần phải lập dự toán và có sự kiểm tra, phê chuẩn dự toán, kiểm tra, đánh giá về nội dung, chất lượng và hiệu quả của các dự án, công trình, hoạt động khoa học và công nghệ cũng như hạch toán đúng đắn, kịp thời các khoản chi phí và thu nhập của từng dự án...

Thực tế hiện nay cho thấy nhiều doanh nghiệp nếu có thành lập quỹ R&D đều đã đưa ra qui định chặt chẽ nên đã quản lý khá tốt quỹ R&D. Ví dụ như Tập đoàn dầu khí: Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 06/2008/TT-BTC hướng dẫn sử dụng Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Công ty mẹ- Tập đoàn dầu khí Việt Nam (trong đó mục I. Quy định chung về quản lý sử dụng Quỹ; mục II. Quy định chung về quản lý sử dụng Quỹ; mục III. Định mức chi cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; mục IV. Công tác kế toán). Hay như các Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT, Tập đoàn Công nghệ CMC (CMC Corporation); Công ty Viettel Technologies ... cũng xây dựng và ban hành qui định quản lý và sử dụng quỹ một cách đầy đủ và chặt chẽ.

Trái lại, vẫn còn những doanh nghiệp, trong đó có một số doanh nghiệp Nhà nước chưa quản lý tốt quỹ R&D, còn có hiện tượng thất thoát, lãng phí quỹ R&D.

Thứ 3: Về sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp

Việc sử dụng nguồn vốn của quỹ R&D phục vụ cho mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp phải theo đúng quy định của pháp luật. Điều 7- Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC đã nêu rõ: Nguồn vốn của quỹ R&D dùng để thực hiện các hoạt động sau:

1. Chi hoạt động quản lý chung của Quỹ (mức chi không vượt quá 15% tổng nguồn vốn của quỹ trong năm).

2. Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án R&D của doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp: Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động R&D của doanh nghiệp; mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp... phục vụ cho hoạt động R&D của doanh nghiệp; trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức để thực hiện các hoạt động R&D của doanh nghiệp (không bao gồm tiền lương quản lý chung của Quỹ); chi phí cho đào tạo nhân lực của doanh nghiệp; chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.

4. Đối với công ty trực thuộc tổng công ty, hoặc là công ty con được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để chi nộp về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổng công ty hoặc công ty mẹ. Doanh nghiệp không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

5. Mỗi chu kỳ 5 năm, nếu số dư của Quỹ còn từ 50% trở lên trên tổng số lợi nhuận đã trích trong 5 năm, thì doanh nghiệp phải trích nộp ngân sách Nhà nước số thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lợi nhuận trước thuế mà Nhà nước để lại cho doanh nghiệp tương ứng với số dư còn lại của quỹ cộng phần quỹ sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ khoản lợi nhuận trước thuế đó. Lãi suất tính lãi được áp dụng theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng nơi quỹ mở tài khoản giao dịch và thời gian tính lãi là 2 năm.

Có thể nói việc sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả quỹ R&D trong doanh nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà còn ảnh hưởng đáng kể đến chi phí, giá thành và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Nhà nước và các cơ quan chuyên môn đã ban hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác để ngăn chặn hiện tượng sử dụng lãng phí, sử dụng sai mục đích quỹ R&D trong doanh nghiệp, cụ thể: Điều 45 Luật Chuyển giao công nghệ đã nêu rõ: Trong thời hạn 5 năm, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lợi nhuận trước thuế mà Nhà nước để lại cho doanh nghiệp và phần lãi phát sinh từ khoản

lợi nhuận trước thuế đó. Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nêu cụ thể hơn: Trong thời hạn 5 năm, kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ không được sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó...Doanh nghiệp không được hạch toán các khoản chi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp chỉ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Ngược lại, nếu doanh nghiệp sử dụng quỹ đúng mục đích, có hiệu quả, có thu nhập tăng thêm thì sẽ được trích bổ sung quỹ, được sử dụng quỹ để đầu tư lại cho hoạt động khoa học và công nghệ và thưởng cho cá nhân, tập thể trong và ngoài doanh nghiệp có công trong việc nghiên cứu, tạo ra và tổ chức áp dụng công nghệ mới đó (Theo Điều 8-NĐ 119/1999/ NĐ-CP).

Trên cơ sở các quy định pháp lý, tùy theo đặc điểm tổ chức, quản lý và hoạt động của từng doanh nghiệp mà có quy định về sử dụng quỹ. Các doanh nghiệp có quỹ R&D lớn như Tập đoàn dầu khí; Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT; Công ty Viettel Technologies thuộc Tập đoàn Viettel; Tập đoàn Công nghệ CMC (CMC Corporation); ... đều đưa ra quy định cụ thể về quản lý và sử dụng quỹ.

Ví dụ như Tập đoàn dầu khí: Quy định chung về quản lý sử dụng Quỹ và nội dung chi quỹ... đã được nêu chi tiết trong Thông tư số 06/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Công ty mẹ- Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Theo đó, nội dung chi quỹ này gồm chi cho hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước, chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Trang bị cơ sở vật chất- kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn; Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, ... phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn...

Một ví dụ khác: Trung tâm R&D của Công ty Viettel Technologies thuộc Tập đoàn Viettel đã xác định chiến lược mở rộng nghiên cứu phát triển thiết kế, sản xuất thiết bị điện tử, viễn thông... với sản phẩm mang thương hiệu Viettel. Trung tâm R&D thuộc Công ty Viettel Technologies có chức năng nghiên cứu, phát triển mạng lõi, sản xuất thiết bị truy nhập, nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị đầu cuối: VTT Iphone, VTT CPE, VTT Mobi Handset, VTT HSPA và nghiên cứu, phát triển các ứng dụng, sản xuất thử nghiệm USB 3G (VT1000-3G) do Viettel thiết kế toàn bộ, từ phần cứng, phần mềm đến kiểu dáng, mẫu mã và phần sản xuất thuê đối tác thực hiện...

Hay như Tập đoàn Công nghệ CMC (CMC Corporation) xác định rõ sử dụng quỹ R&D cho việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, độc đáo; nghiên cứu các công nghệ trong các lĩnh vực mới đang thay đổi; phát triển sản phẩm với giá thành rẻ hơn sản phẩm tương đương với nước ngoài; mua lại công nghệ và sản phẩm để hoàn thiện...

Tuy nhiên, theo khảo sát thực tế tại nhiều doanh nghiệp Việt Nam cho thấy hoạt động R&D vẫn còn mới mẻ, dấu ấn R&D còn mờ nhạt, trong nhiều doanh nghiệp chủ yếu mới đầu tư triển khai ứng dụng công nghệ, đào tạo nhân lực thông qua các cuộc hội thảo, do cán bộ của doanh nghiệp đào tạo trực tiếp hoặc thuê chuyên gia, giảng viên các trường đại học đào tạo; chỉ cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất chứ chưa chú ý đến nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới. Rất hiếm doanh nghiệp đã nghiên cứu thành công những sản phẩm mang thương hiệu riêng, kiểu dáng riêng, thiết kế đặc trưng. Và hầu như các doanh nghiệp Việt nam *chưa quan tâm đến việc tạo lập quỹ R&D*, nên cũng không có quy định về sử dụng quỹ mà chỉ có quy định về các hoạt động R&D trong doanh nghiệp mà thôi. Chẳng hạn như Tổng công ty Viglacera luôn chú trọng công tác R&D để nghiên cứu ứng dụng và làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất kính xây dựng, sứ vệ sinh...; Đầu tư sản xuất các loại sản phẩm mới thay thế hàng nhập khẩu và đang mở rộng thị trường xuất khẩu: kính nổi, gương, kính cán và kính mài...; Chuyển giao công nghệ sản xuất gạch ngói đất sét nung chất lượng cao..., Hợp tác quốc tế về kỹ thuật và công nghệ với các hãng của I-ta-li-a, Đức, Anh, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc; Ứng dụng các thành tựu khoa học- kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất; Chuyển giao công nghệ; trợ giúp kỹ thuật; tăng cường đầu tư cho hệ thống phân phối, tích cực tìm kiếm thị

trường trong nước và ngoài nước; Tham gia các hội chợ, triển lãm tổ chức hằng năm trong nước, quốc tế ... Tuy nhiên, như đã nêu trên, Tổng công ty Viglacera không thành lập quỹ R&D mà hạch toán toàn bộ chi phí cho hoạt động R&D vào chi phí kinh doanh.

Qua việc trình bày, phân tích trên đây cho thấy hiện nay đã có những doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến R&D nhưng không phải mọi doanh nghiệp có hoạt động R&D đều quan tâm đến việc tạo lập, quản lý và sử dụng quỹ R&D. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường mở, kinh doanh trong một nước đang phát triển, việc các doanh nghiệp Việt Nam đứng vững và không ngừng phát triển trong thị trường nội địa, đảm bảo “**chất lượng ngoại, giá nội**”, hơn nữa lại vươn ra thị trường khu vực và quốc tế, đảm bảo tăng trưởng ngay trong điều kiện ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu như Tổng công ty Viglacera, Tập đoàn Viettel... trong những năm qua chính là câu trả lời rõ nhất về vai trò của R&D trong doanh nghiệp. Để đảm bảo nguồn tài trợ ổn định cho hoạt động R&D, doanh nghiệp cần tạo lập quỹ R&D trong doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích có hiệu quả quỹ này. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều (còn quá ít) doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đúng mức đến việc tạo lập, quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả quỹ R&D trong doanh nghiệp. Theo quan điểm tác giả, để các doanh nghiệp Việt Nam “**mạnh mà hơn**” với hoạt động R&D cũng như việc tạo lập, quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ R&D trong doanh nghiệp, cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

+ Về phía Nhà nước:

- Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan nên định hướng việc sử dụng Quỹ R&D trong doanh nghiệp căn cứ theo nhu cầu của doanh nghiệp để đảm bảo có thể tăng thêm giá trị gia tăng, mở rộng thị phần, mở rộng sản phẩm, chiến lược phát triển trong tương lai của doanh nghiệp... chứ không nên quy định chi tiết các nội dung chi như hiện nay, bởi vì nếu qui định cụ thể sẽ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc quyết định nội dung hoạt động R&D. Đồng thời phải cần phải xây dựng chế độ quản lý tài chính đối với hoạt động của Quỹ R&D một cách cụ thể và phù hợp hơn đối với từng loại hình doanh nghiệp, phải xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá việc sử dụng Quỹ R&D trong doanh nghiệp có đúng hay không đúng mục đích;

- Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ để phát triển thị trường công nghệ như: Tạo lập và phát triển các trung tâm giao dịch, môi giới công nghệ; Hỗ trợ về đánh giá và lựa chọn công nghệ; Hỗ trợ tìm kiếm các chuyên gia công nghệ có trình độ với những kỹ năng và tri thức chuyên biệt để giải quyết các vấn đề thách thức về công nghệ mà doanh nghiệp đang gặp; Cung cấp cho doanh nghiệp các tri thức về cạnh tranh thị trường hoặc công nghệ cần bổ sung... Đồng thời, Nhà nước cần cung cấp các hỗ trợ tài chính để doanh nghiệp có thể tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị theo chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất của doanh nghiệp;

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tại Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16/5/2007 của Bộ Tài chính cho phù hợp với các quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động của doanh nghiệp;

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ kế toán, quản lý tài chính doanh nghiệp, thuế có liên quan đến Quỹ phát triển R&D trong doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp tạo lập quỹ này. Các quy định đưa ra phải đảm bảo rằng: *Nếu doanh nghiệp tạo lập được quỹ R&D, quản lý và sử dụng tốt sẽ có lợi hơn so với việc không tạo lập quỹ mà hạch toán toàn bộ chi phí cho R&D vào chi phí kinh doanh như một số doanh nghiệp hiện nay. Nếu được như vậy thì có thể sẽ có nhiều doanh nghiệp thực hiện việc tạo lập quỹ R&D trong doanh nghiệp.*

+ **Bản thân các doanh nghiệp:** Để tạo lập quỹ R&D, quản lý tốt và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả quỹ này, các doanh nghiệp cần phải:

- Nâng cao nhận thức của nhà quản trị doanh nghiệp về tầm quan trọng của hoạt động R&D đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, cũng như nhận thức về sự cần thiết của việc tạo lập quỹ R&D trong doanh nghiệp;

- Có giải pháp huy động các nguồn vốn để tạo lập quỹ R&D. Ban đầu có thể trích một phần từ vốn sản xuất, huy động các nguồn tài trợ tự nguyện... Khi đã thành công, nguồn cơ bản để tạo quỹ này chính là trích từ lợi nhuận, thu nhập tăng thêm... Các nguồn huy động cần đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp;

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý quỹ R&D một cách khoa học, chặt chẽ trên cơ sở các văn bản pháp quy và kinh nghiệm của các doanh nghiệp đã và đang quản lý tốt quỹ này. Phải văn bản hoá quy trình quản lý, kiểm soát quỹ như: Trình tự xét duyệt và phê chuẩn các dự án nghiên cứu, xét duyệt và phê chuẩn dự toán từng công trình hay từng loại hoạt động cụ thể; Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hoạt động của Quỹ và thực hiện kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện dự án; Tổ chức nghiệm thu kết quả; Tổ chức hạch toán thu nhập và chi phí của dự án một cách cụ thể và đúng đắn; Đình chỉ kịp thời và thu hồi kinh phí đối với các dự án không thực hiện đúng quy định, tiến độ; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Tổng giám đốc (Giám đốc) để cung cấp thông tin kịp thời cho việc quản lý dự án cũng như quản lý quỹ R&D trong doanh nghiệp; Biện pháp triển khai các hoạt động để thu hút tài trợ và phát triển vốn phù hợp với pháp luật của Nhà nước và các quy định của đơn vị.

- Tổ chức sử dụng quỹ đúng như quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước và quy chế quản lý, sử dụng quỹ mà doanh nghiệp đã ban hành trên nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân trong doanh nghiệp vi phạm về quản lý và sử dụng Quỹ thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ phải chịu các chế tài về xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị. Cần xác định hướng nghiên cứu đúng đắn trên cơ sở các điều kiện về công nghệ, nhân lực và năng lực tài chính của doanh nghiệp. Cần nhận thức rõ rằng, một trong những yếu tố quyết định sự thành công cho R&D là tính khả thi bởi các công nghệ được lựa chọn phải có khả năng thương mại hoá cao và doanh nghiệp phải có đủ khả năng tài chính để theo đuổi đến cùng mới có thể đạt được kết quả mong muốn.

+ ***Đối với các Viện nghiên cứu, các trường đại học:*** Để có thể hội nhập và phát triển trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam cần có một cộng đồng rộng lớn các chuyên gia tâm huyết, có môi trường học tập, nghiên cứu tốt và một chính sách vĩ mô hỗ trợ phát triển hợp tác nghiên cứu.

Các trường đại học và các viện nghiên cứu có thể cung cấp đội ngũ chuyên gia tâm huyết với công tác nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, môi trường nghiên cứu khoa học ở các Viện, các trường đại học ở Việt Nam hiện nay vẫn còn có những khó khăn nhất định, cả về cơ sở vật chất cũng như quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp do chưa có được cơ chế, chính sách phù hợp. Ở nhiều

nước trên thế giới, hình thức hợp tác nghiên cứu giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, các trường đại học rất phổ biến. Nhưng ở Việt Nam, các doanh nghiệp thường ít hợp tác với các viện nghiên cứu và các trường đại học trong nghiên cứu, đặc biệt trong trường hợp các công trình nghiên cứu quan trọng liên quan đến bản quyền...

Nhà nước cần xem xét để ban hành các quy định phù hợp hơn đối với việc hợp tác nghiên cứu giữa doanh nghiệp với các trường đại học và các viện nghiên cứu. Trên cơ sở đó khuyến khích sự hợp tác, tạo điều kiện phát huy thành tựu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cả trong thực tiễn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và trong việc đào tạo nguồn nhân lực của các trường, đồng thời tạo nên mối gắn kết bền chặt hơn giữa các doanh nghiệp với các Viện nghiên cứu, các trường Đại học.

Hy vọng rằng, với sự nỗ lực của các cơ quan quản lý Nhà nước, các bên có liên quan và sự quan tâm thoả đáng của các doanh nghiệp, hoạt động R&D nói chung, việc tạo lập, quản lý và sử dụng tốt quỹ R&D trong doanh nghiệp Việt Nam sẽ ngày càng được nhân rộng./.